TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 130/2021/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 11 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 97/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa những người yêu cầu:

- Anh **Đinh Văn T**, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: xóm A, xã C, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Chị **Đỗ Hồng N**, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: căn ..., tòa ..., khu đô thị mới K, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn T và chị Đỗ Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/5/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại căn ..., tòa ..., khu đô thị mới K, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; anh, chị đã sống ly thân từ tháng 12/2018 đến nay. Nay anh T và chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh T và chị N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Đinh Văn T và chị Đỗ Hồng N thống nhất xác nhận anh, chị có 01 con chung là Đỗ Tiến D, sinh ngày 06/10/2018 (cháu D đã được thay đổi họ từ họ Đinh Tiến D thành Đỗ Tiến D ngày 10/8/2020).

Khi ly hôn, anh Đinh Văn T và chị Đỗ Hồng N thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Đỗ Tiến D, sinh ngày 06/10/2018 cho chị Đỗ Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do anh Đinh Văn T và chị Đỗ Hồng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh T và chị N là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: anh Đinh Văn T và chị Đỗ Hồng N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: anh Đinh Văn T và chị Đỗ Hồng N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về lệ phí: anh Đinh Văn T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn T và chị Đỗ Hồng N.

- **Về con chung**: Anh Đinh Văn T và chị Đỗ Hồng N thống nhất xác nhận anh, chị có 01 con chung là Đỗ Tiến D, sinh ngày 06/10/2018.

Giao con chung là cháu Đỗ Tiến D, sinh ngày 06/10/2018 cho chị Đỗ Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 3/2021 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh Đinh Văn T và chị Đỗ Hồng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đinh Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: anh Đinh Văn T và chị Đỗ Hồng N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: anh Đinh Văn T và chị Đỗ Hồng N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đinh Văn T chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0011008 ngày

05/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (GCNKH số 83 ngày 18/5/2018);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Đỗ Phương Minh